TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 23/6: Giá lúa chững giá, gạo thơm neo giá cao

10:31 23/06/2025

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (23/6), thị trường lượng ít, lúa tươi trong nước chững giá, mặt hàng gạo tương đối ổn đinh, gạo thơm tiếp tục neo giá cao so với cuối tuần.

Theo đó, giá gạo xuất khẩu hôm nay của Việt Nam đi ngang với cuối tuần. Thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo tiêu chuẩn 5% ở mức 387 USD/tấn; gạo 25% tấm ở mức 362 USD/tấn; gạo 100% tấm ở mức 319 USD/tấn.

Thị trường nội địa, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động với giá lúa tươi chững giá, mặt hàng gạo tương đối ổn đinh, gạo thơm tiếp tục neo giá cao so với cuối tuần. Cụ thể như sau:

Với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang ngày 23/6, giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.900 - 6.100 đồng/kg; giá lúa OM 504 (tươi) dao đồng ở mốc 5.500 - 5.500 đồng/kg; giá lúa OM 18 (tươi) dao động ở mốc 6.000 - 6.100 đồng/kg; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 6.000 - 6.100 đồng/kg; giá lúa IR 50404 (tươi) dao động ở mức 5.300 - 5.500 đồng/kg; giá lúa Nàng Hoa 9 dao động ở mức 6.650 - 6.750 đồng/kg.



Giá lúa gạo hôm nay ngày 23/6: Giá lúa chững giá, gạo thơm neo giá cao. (Ảnh minh họa)

Tại nhiều địa phương hôm nay, ghi nhận lúa khô giao dịch mua bán vắng, ít kho mua giá bình ổn; lúa Hè Thu thu giao dịch mua bán chậm, giá vững. Theo đó, tại Kiên Giang, nguồn lúa thu hoạch ít, giao dịch mua bán đều, giá ổn định. Tại Cần Thơ, nhiều đồng vãn lúa, lượng còn lại ít, thương lái hỏi mua đều, giá ít biến động; Tại An Giang, lúa Hè Thu nông dân chào giá cao, thương lái hỏi mua không nhiều, giá lúa tươi chững. Tại Hậu Giang, nông dân thu hoạch lúa khá, giá ít biến động. Tại Đồng Tháp, thương lái hỏi mua lúa Hè Thu thu lai rai, giá ít biến động.

Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu IR 504 dao động ở mức 8.050 - 8.150 đồng/kg; gạo nguyên liệu OM 380 dao động ở mức 7.850 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu 5451 dao động ở mức 9.100 - 9.150 đồng/kg; gạo nguyên liệu CL 555 dao động ở mức 8.250 - 8.350 đồng/kg; gạo nguyên liệu OM 18 dao động ở mức 10.200 - 10.400 đồng/kg; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800 - 9.000 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg.

Tại các địa phương hôm nay, ghi nhận chủng loại 50404, OM 380 nguồn ít, giá bình ổn, kho chợ mua chậm. Theo đó, tại An Giang, giao dịch mua trầm lắng, giá ít biến động. Tại Lấp Vò (Đồng Tháp), về lượng ít, gạo các loại bình giá. Tại Sa Đéc (Đồng Tháp), gạo các loại đứng giá, giao dịch mua bán chậm; Kênh chợ Sa Đéc (Đồng Tháp), lượng về ít, kho chợ vẫn mua chậm, giá gạo các loại vững. Tại An Cư (Cái Bè, Tiền Giang), lượng về ít , giao dịch chợ trầm lắng, giá tương đối ổn định, giao dịch mua bán lai rai.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.400 - 10.000 đồng/kg. Hiện tấm OM 5451 dao động ở mức 7.400 - 7.500 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 9.000 - 10.000 đồng/kg so với cuối tuần.

Tại các chợ lẻ, giá gạo các loại đi ngang so với hôm qua. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mốc 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 16.000 - 18.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 16.000 đồng/kg; gạo thường dao động ở mốc 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

PV (t/h)